

ĐỊA VỊ CỦA PHẬT GIÁO Ở THÁI LAN HIỆN NAY

LÊ THANH HƯƠNG*

Trong suốt chiều dài bảy thế kỷ, từ khi mới du nhập vào Thái Lan cho đến nay, Phật giáo Theravada mặc dù cũng có những giai đoạn thăng trầm, nhưng luôn song hành cùng đất nước và giữ vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống xã hội. Điều đó được thể hiện trên nhiều phương diện: mối quan hệ giữa Phật giáo với chính phủ Hoàng gia, hoạt động của các phong trào Phật giáo và nhất là những hoạt động cũng như những đóng góp của Phật giáo đối với sự phát triển của đất nước và xã hội Thái.

1. Quan hệ của Phật giáo với hệ thống chính trị

1.1. Hệ thống tổ chức của Phật giáo Thái Lan

Ngay từ những thời kỳ đầu, Phật giáo Theravada Thái Lan có tổ chức tăng đoàn (Sangha hay Tăng già) chặt chẽ từ trung ương đến địa phương. Tăng đoàn tồn tại độc lập với Triều đình và sau này với cả quốc hội và chính phủ. Từ 1902, đời vua Chulalongkorn, *Điều ước cho Tăng già (Sangha Act 1902)* được ban hành. Theo Điều ước này, trong chính quyền Sangha

có tam quyền được phân chia đồng đều: lập pháp (Sanghasabha), hành pháp (sanghamantri) và tư pháp (Vinayadary). Tuy nhiên, trên thực tế, quyền lực không bình đẳng dẫn đến yêu cầu xem xét lại Điều ước 1902 và Điều ước 1941 (Sangha Act 1941) đã được ban hành thời Rama VIII. Sau cải tổ theo hình thức Quốc hội Thái Lan, đứng đầu Tăng già là Tăng vương (Sangharaja), tiếp theo là Tăng già Tôn trưởng, bên dưới là các Bộ trưởng Tăng già, Nghị hội Tăng già và Pháp đình Tăng già. Sau này Điều ước 1941 đã bị huỷ bỏ và thay bằng Điều ước Tăng già năm 1962 (Sangha Act 1962).

1.2. Quan hệ giữa Phật giáo và chính phủ Hoàng gia

Ở Thái Lan, quan hệ giữa một bên là Phật giáo (*Sasana*), Tăng già (hay tổ chức Tăng đoàn) và bên kia là nhà vua, rất được trọng. Theo đó, nhà vua là người bảo trợ của Phật giáo và Tăng già. Đến lượt mình, Phật giáo và Tăng già được coi là báu vật của chính thể và biểu trưng của tính chính thống. Tuy nhiên tôn giáo và hệ thống chính trị là hai lĩnh vực riêng, quan hệ có thể giao động qua các

* TS. Lê Thanh Hương, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

giai đoạn lịch sử, có thể rất gắn bó, nhưng đôi khi cũng có thể không thống nhất về quan điểm. Thái Lan không phải là ngoại lệ. Lịch sử Phật giáo và xã hội Thái Lan đã chứng minh điều này ở các khía cạnh dưới đây:

Điều quan trọng nhất gắn bó Nhà vua với Phật giáo và Tăng già thể hiện trước hết ở chỗ bản thân các vị vua là những Phật tử thuận thành, thậm chí có những vị vua xuất gia thụ giới (mở đầu là vua Lithai của vương triều Sukhothai), nhiều năm đi tu tập trong chùa như Rama IV (27 năm). Thứ hai, đó là cơ cấu tổ chức Tăng già. Theo truyền thống từ thời vua Ramkhamhaeng, chức Tăng vương (Sangharaja) và Tăng già Tôn trưởng là do nhà vua sắc phong. Và một điều bất biến khác gắn bó chính phủ hoàng gia với Phật giáo và Tăng già là ngay từ thời vua Ramkhamhaeng của triều đại Sukhothai, “Luật pháp Thái Lan dựa chắc chắn vào nền giáo lý Phật giáo; cơ sở đạo đức xã hội của người Thái xuất phát từ giáo lý Phật giáo...”⁽¹⁾

Nhìn chung, từ vương triều Sukhothai đến vương triều Ayuthaya và vương triều Thonburi, sự gắn bó, đan quyện của quan hệ giữa hệ thống chính trị và Phật giáo ngày càng sâu đậm, nhất là từ vương triều Bangkok, khi các vị vua cho xây dựng, tu bổ chùa chiền, tượng Phật cùng với việc tăng cường giáo học Phật giáo. Thời Vua Rama V (Chulalongkorn) đã thành lập Bộ Giáo dục Phật giáo. Đặc biệt, các Điều ước cho Tăng già đều do các vị vua cùng các Tăng già tôn trưởng soạn thảo. Năm 1932, khi chế độ quân chủ lập hiến thay thế cho

chế độ quân chủ chuyên chế thì Hiến pháp đầu tiên của Thái Lan được ban bố vẫn dựa trên tinh thần giáo lý Phật giáo kết hợp với tinh thần dân chủ, nhà vua và chính phủ vẫn tiếp tục bảo trợ Phật giáo như trước, và vẫn như trước, Phật giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ tới cả chính sách đối nội và đối ngoại của đất nước.

Về phần mình, giới sư tăng Phật giáo cũng ủng hộ các vị vua trong các triều đại để thống nhất đất nước, xoá bỏ chế độ phong kiến cát cứ.

Như vậy, nhà vua với Phật giáo và Tăng già có quan hệ tỉ lệ thuận: khi lãnh thổ quốc gia rộng lớn, nhà vua thu tóm quyền lực lớn thì kiểm soát Tăng già chặt chẽ hơn, đi liền với việc hộ trì nhiều hơn; khi quyền lực của nhà vua suy giảm thì sự kiểm soát cũng như quan tâm đến Tăng già cũng yếu đi. Thời vua Narai vương triều Ayuthaya, nhà vua đã chỉ định một hội đồng gồm các quan chức nhằm kiểm tra sát hạch các vị sư tăng và làm trong sạch đội ngũ này. Tương tự, Vua Thaksin của vương triều Thonburi, vua Rama I của vương triều Bangkok cũng làm việc thanh lọc và củng cố Tăng già.

Trong Hiến Pháp 1997 của Thái Lan, Phật giáo vẫn được quy định là Quốc giáo, và theo Hiến pháp, Nhà vua là một biểu tượng của vương quốc, song, với tư cách một Phật tử, Nhà vua cùng với Nhà nước phải thường xuyên hỗ trợ và giúp đỡ các thành viên Tăng già đã được thụ giới và phát triển Phật giáo trong dân chúng. Mối quan hệ này hiện nay được cụ thể hoá bằng các cơ chế, chính sách và hoạt

động sau:

- Trong chính phủ có Bộ Các vấn đề tôn giáo (Religious Affairs Department - RAD) có một phần chức năng là phụ trách giám sát các chùa và sư tăng. Bên cạnh đó còn có Cục Phật giáo Quốc gia (National Bureau of Buddhism) giữ mối liên lạc mật thiết giữa Tăng đoàn và nhà nước. Trong một số trường hợp, tình trạng pháp lý của các Phật phái và các phong trào cải cách vẫn đang là vấn đề tranh luận, chẳng hạn phong trào *Santi Asoke* về pháp lý bị cấm tự xưng là một tông phái Phật giáo. Nhà nước chỉ công nhận và giúp đỡ các thể chế Phật giáo được coi là hợp pháp. Chính phủ cũng xây dựng khung pháp lý cho hoạt động Phật giáo thông qua việc Hiến pháp quy định tự do tôn giáo và ban hành các luật: Luật các Tổ chức Tôn giáo, các luật cấm phỉ báng Phật giáo. Luật Tăng già 1962 (Sangha Act 1962) đặc biệt cấm phỉ báng Phật giáo và sư tăng. Bộ Luật Hình sự cấm phỉ báng hay gây lộn xộn nơi chùa chiền và các dịch vụ của các tôn giáo được thừa nhận trong nước.

- Theo Hiến pháp, Chính phủ tích cực cung cấp tài chính cho hoạt động đối thoại giữa các tôn giáo⁽²⁾. Chính phủ hàng năm tài trợ việc tổ chức các cuộc gặp mặt và các chương trình giáo dục cộng đồng để cho tín đồ các tôn giáo khác nhau có sự hiểu biết lẫn nhau và lòng khoan dung. Tháng 9/2004, RAD tổ chức một hội đồng liên tôn giáo ở Chonburi được các thành viên Tăng già hưởng ứng, có 800 người tham dự.

- Hàng năm, Nhà nước dành một khoản ngân sách để hỗ trợ cho các tôn giáo, chủ

yếu là Phật giáo, trong đó có xây dựng và bảo trợ các chùa. Trong số hơn 31.200 chùa ở Thái Lan hiện nay có tới 200 chùa thuộc nhóm chùa Hoàng gia, nghĩa là do Hoàng gia xây dựng hay bảo trợ. Sáu chùa Hoàng gia cao cấp nhất là Wat Phra Chetuphon, Wat Mahathat, Wat Suthat và Wat Arun ở Bangkok, Wat phra Pathom Chedi ở tỉnh Nakhon Pathom và Wat Phra Buddhabat ở tỉnh Saraburi. Cùng với sự quyên góp trong dân chúng, Chính phủ Hoàng gia hỗ trợ Phật giáo xây dựng một y viện Tăng già lớn gần Bangkok để chuyên chữa bệnh hoàn toàn miễn phí cho giới tăng sĩ. Các chùa Thái được xây dựng ở Ấn Độ và Luân Đôn cũng bằng kinh phí do nhà chính phủ Hoàng gia cấp.

- Các thể chế Phật giáo và giới sư tăng được hưởng trợ cấp đặc biệt từ chính phủ, tuy nhiên phải chịu sự giám sát chặt chẽ của chính phủ. Hai trường đại học Phật giáo, Mahachulalongkorn và Mahamakut là trường công, được nhận hỗ trợ tài chính của chính phủ. Năm 2005, chính phủ Thái Lan cấp cho Cục Phật giáo Quốc gia 1,6 tỉ Baht (tương đương 41 triệu đô la Mỹ).

- Ngoài việc thừa nhận và hỗ trợ dưới hình thức các quan chức chính phủ và hoàng gia tặng quà chính thức cho các chùa, tu viện, giới sư tăng được hưởng nhiều đặc quyền. Họ được sử dụng miễn phí các phương tiện giao thông công cộng, và hầu như tất cả các nhà ga và sân bay đều có chỗ ngồi dành riêng cho các thành viên giáo hội. Tuy nhiên, các sư tăng đã được thụ giới bị cấm không được ra ứng cử vào các chức vụ trong chính phủ và cấm

tham gia bỏ phiếu bầu cử⁽³⁾.

- Nhà vua cùng chính phủ và Tăng đoàn đồng tổ chức đại lễ kỷ niệm 2500 năm Phật lịch vào năm 1957. Đến 2007 là 4 năm liên tiếp Thái Lan đăng cai tổ chức Ngày Đại lễ Phật Đản Liên Hiệp Quốc đồng thời với Hội Nghị Phật giáo quốc tế. Trong bài diễn văn khai mạc Hội nghị Phật giáo Quốc tế ngày 27/5/2007 tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế của Liên Hiệp quốc với chủ đề “Đóng góp của Phật giáo vào quản trị tốt và phát triển”, Tướng Surayud Chulanont đã rất tự hào khi nhắc tới vua Ramkhamhaeng, người đã mở đầu truyền thống xây dựng xã hội dựa trên nền tảng Phật pháp. Nhờ đó, Thái Lan có sự quản lý tốt, đất nước thanh bình và phát triển. Chính sự có mặt của ông và bài phát biểu thay mặt hoàng gia cảm ơn ban tổ chức hội nghị là sự thể hiện mối quan tâm lớn của Hoàng gia và chính phủ đến hội nghị.

Năm 2007, vị trí đặc biệt của Phật giáo ở Thái Lan đã bị thách thức khi có sự phủ nhận trong một số thành viên ban soạn thảo Hiến pháp 2007. Sự việc này làm dấy lên một phong trào phản đối ban soạn thảo, đồng thời vận động công nhận Phật giáo là quốc giáo trong Hiến pháp mới và vấn đề chỉ được giải quyết khi có sự can thiệp của Hoàng hậu Sirikit.

2. Các phong trào Phật giáo cải cách ở Thái Lan

Ở Thái Lan hiện nay có một số phong trào Phật giáo cải cách hoạt động, trong đó nổi bật nhất là:

- *Dhammayuttika Nikaya* hay *Thammayut Nikaya* (Pali): Tên này bắt nguồn từ chữ Pali dhamma (luật) + yutti (theo) + ka (group), theo nghĩa đen, nghĩa là “những người tuân thủ nghiêm ngặt kỷ luật của tu viện”, một dòng tu do vua Mongkut (Rama IV, con của Rama II) sáng lập năm 1833 (trước khi lên kế vị ngôi báu) như là một phong trào cải cách và sau này được Sangha Thái công nhận là một giáo phái độc lập. Mục tiêu của Mongkut là đề cao kỷ luật của tu viện và làm cho chính thống hơn. Ông cũng nỗ lực xoá bỏ tất cả những yếu tố phi Phật giáo, tín ngưỡng dân gian và mê tín khỏi các hoạt động Phật giáo trước đây. Theo cải cách, các sư tăng Thammayut mỗi ngày chỉ ăn một bữa và đồ ăn chính là những gì nhận được khi đi khất thực theo truyền thống. Phật phái này đã sản sinh ra hai vị sư tăng trong rừng được đặc biệt sùng kính là Phra Ajahn Sao Kantasilo Mahathera (1861-1941) và Phra Ajahn Mun Bhuridatta (1870-1949). Phật vương của Thái Lan hiện nay, Somdet Phra Nyanasamvara Suvaddhana, là thành viên của Thammayut Nikaya.

- *Santi Asoke*, theo nghĩa đen là Asoke Yên bình, do Phra Bodhirak thành lập sau khi ông “tuyên bố độc lập” với Hội đồng Tăng già (Sangha) năm 1975.

Santi Asoka bị coi là quá khích, bị cấm tự xưng là một tông phái Phật giáo, lại còn bị truy tố vì thụ giới các nhà sư nữ, bị coi là cố tình phục sinh dòng Bhikkhuni (ni sư) Theravada nhằm giễu nhại các thành viên giới tăng lữ.

- *Truyền thống tu khổ hạnh trong rừng (Thai Forest Meditation)* được vị sư tăng nổi tiếng Ajahn Sao Kantasilo Mahathera cùng với môn đệ Ajahn Mun Bhuridatta sáng lập ở Thái Lan từ đầu những năm 1990. Về sau, phong trào này được phổ biến ra nhiều nước trên thế giới. Đây là một "phong trào" được tổ chức lỏng lẻo trong Phật giáo Theravada, có tâm điểm là thiền định. Phong trào tu khổ hạnh trong rừng phần nào là sự phản ứng cách tiếp cận vận dụng trí tuệ cao đối với đạo Phật, cho nên Dhamma (Phật pháp) được học ở đây theo cách đơn giản hơn nhiều, học tập và thấm nhuần Phật pháp ngay trong cuộc sống thường nhật, coi trọng thiền định. Mặc dù các tu viện của họ đều nằm ở các vùng nông thôn nhưng các sư tăng không biệt lập với xã hội bên ngoài trong khi các cộng đồng sư tăng ở thành thị chủ yếu chú tâm vào học tập theo kiểu hàn lâm và diễn giải sách kinh, không có mối quan hệ với môi trường xung quanh.

Phong trào này bị coi là "chính thống cực đoan", "bảo thủ" và "khổ hạnh". Tuy nhiên nó lại mang về cho nền văn hoá Thái Lan sự tôn kính và ngưỡng mộ to lớn.

- *Dhammakāya Movement (hay dhammakāya* chữ Sanskrit) là một phong trào hay tổ chức Phật giáo do vị thiền sư Thái Phramonkolthepmuni (1885-1959) đáng kính sáng lập ở Thái Lan năm 1916, khi đại sư đắc pháp thiền định. Trái ngược với phái Tu khổ hạnh trong rừng "chính thống cực đoan", Thiền phái này mang nhiều yếu tố khác biệt với Phật giáo Theravada truyền thống và mang nhiều

tư tưởng giống các môn phái của Phật giáo Mahayana, vì thế cũng có thể dẫn đến những bất đồng, tranh cãi trong Tăng già. Đặc trưng của phong trào này là diễn giải Pali Tipitaka, giáo lý và thực tiễn thiền định, theo nghĩa đen, phục nguyên truyền thống thiền định của Đức Phật Thích Ca từ hơn 2500 năm trước. Những bài giảng của Dhammakaya lý giải Dhammakaya là tinh chất, độc lập với sự làm nhơ bẩn ở trên cõi trần. Dhammakaya là nguồn trí tuệ và an lạc thực sự, tồn tại trong mỗi con người và có thể đạt được thông qua quá trình tự tinh lọc và tẩy uế. Nhằm hướng mọi người nâng cao giá trị tâm linh, hướng đến một nền hoà bình, hoà hợp cho thế giới, các hoạt động chủ yếu của Trung tâm là rèn luyện đạo đức và khuyến tu thiền định.

Trung tâm Dhammakaya nằm cách thủ đô Bangkok 16 km về phía Bắc được coi là trung tâm của Phật học không chỉ Thái Lan mà còn nổi tiếng khắp thế giới với kiến trúc đồ sộ chưa từng có, bao gồm một Phật đài có 300000 pho tượng Phật và một thiền đường dung chứa được 100000 người. Đây là một trong những kỳ quan của Phật giáo thế giới hiện đại.

Chùa Phra Dhammakaya được khởi công xây dựng tháng 2/1970, công chúa Maha Chakri đích danh tham dự lễ đặt đá. Từ năm 1982, khi chính diện thờ Phật hoàn tất, Trung tâm Dhammakaya đã thu hút nhiều Phật tử Thái Lan và từ nhiều quốc gia trên thế giới. Hiện nay Trung tâm có 6 chi nhánh trong nước và 11 chi nhánh ở nước ngoài. Phật đài nổi tiếng được khởi xây năm 1995 và khánh

thành năm 1999⁽⁴⁾.

Công lao của Thiền phái Dhammakaya được đánh giá rất cao cả ở trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó có nhiều tổ chức Phật giáo được hình thành từ các chùa trên khắp lãnh thổ Thái Lan. Các tổ chức này đều tập trung vào mục đích từ thiện, phúc lợi xã hội và xoá đói giảm nghèo, các vấn đề liên quan đến HIV/AIDS. Các tổ chức này sẽ được đề cập đến cụ thể hơn trong phần 3, khi nói đến những đóng góp của Phật giáo cho xã hội Thái Lan.

3. Phật giáo Theravada với các vấn đề xã hội ở Thái Lan

Phật giáo Thái Lan là Phật giáo nhập thế. Chùa ở Thái Lan không chỉ là trung tâm tín ngưỡng mà còn được coi là trung tâm hoạt động xã hội của địa phương. Như trên đã nói, đất nước Thái Lan đạt được sự thống nhất, thanh bình và thịnh vượng cũng là nhờ đóng góp của Phật giáo. Trong thời đại hiện đại hoá, toàn cầu hoá ngày nay, các thành viên Tăng đoàn có những đóng góp to lớn cho xã hội cả về mặt phát triển vật chất lẫn đời sống tinh thần lành mạnh. Hoạt động của họ bao quát nhiều lĩnh vực, tham gia giải quyết nhiều vấn đề xã hội, như bảo vệ môi trường, vì sự tiến bộ xã hội và hoà bình thế giới; từ thiện, phúc lợi xã hội, xoá đói giảm nghèo, v.v... và hơn cả là giáo dục và chống HIV/AIDS, giúp đỡ người có HIV/AIDS. Theo những sáng kiến và sự ủng hộ của các thành viên Tăng đoàn, nhiều làng mạc ở vùng sâu vùng xa đã có

đường sá giúp giao thông thuận tiện, được hưởng nước sạch nhờ những giếng nước mới, những làng mạc từ lâu bị lãng quên đã có điện thắp sáng. Các thành viên Tăng đoàn cũng giúp giải quyết êm thấm nhiều vấn đề nội bộ gia đình. Một số tu viện tổ chức những trung tâm chữa trị cho người nghiện ma tuý, những nhà từ thiện chăm sóc người già và những bệnh nhân HIV/AIDS giai đoạn cuối. Hơn nữa, nhiều vị sư tăng là những nhà hoạt động tích cực bảo vệ, gìn giữ môi trường bằng cách, một mặt, tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng, mặt khác thực hành và truyền bá lý thuyết và thực hành thiền định.

3.1. Vai trò giáo dục của Phật giáo Theravada Thái Lan

Một trong những đóng góp tích cực nhất của Phật giáo Theravada cho xã hội Thái Lan là trong lĩnh vực giáo dục. Người Thái tin rằng nhiều vấn đề xã hội nảy sinh tuy không liên quan trực tiếp đến tôn giáo, nhưng bắt nguồn từ việc thiếu tôn giáo chân chính trong tim. Nếu càng có nhiều người thực hành Phật pháp thì nhiều vấn đề xã hội có thể được giải quyết ổn thoả hay được cải thiện. Coi mình là một tín đồ Phật giáo nhưng không thực sự nghiêm túc làm theo Phật pháp thì không có ý nghĩa thực tiễn gì hết, cho nên cần phải thực hành Phật pháp. Một khi số đông người làm được điều đó thì chắc chắn sẽ mang lại hoà bình và thịnh vượng cho đất nước và thế giới. Xuất phát từ đức tin này, các thành viên Tăng đoàn thấy rõ nhu cầu phát triển và bảo vệ Phật giáo, quảng bá các giá trị Phật giáo, tham gia vào sự nghiệp giáo dục để củng cố nền

tảng xã hội. Các cơ sở giáo dục như trường phổ thông, cao đẳng và đại học tổ chức các hội thảo hay tọa đàm về các đề tài Phật giáo cho cả học sinh, sinh viên cũng như công chúng rộng rãi. Nhiều khoá học Phật giáo vào thời gian nghỉ hè cũng được sự hưởng ứng của đông đảo nhân dân. Mặc dù các khoá học không dài, nhưng rất hiệu quả, ý thức đạo đức của quần chúng nâng lên rõ rệt. Ngày càng nhiều người tham gia các khoá học như thế.

Thiền phái Dhammakaya Nikaya, như đã nói trên, lấy tâm bình thế giới, kiến tạo nền hoà bình thật sự cho thế giới loài người thông qua sự phát triển niềm an lạc của tự thân làm mục tiêu tối hậu, và vì thế, thiền định là pháp tu bắt buộc áp dụng hàng ngày. Quỹ Dhammakaya thuộc tổ chức này đã được Tổ chức Y tế Thế giới, Thượng viện Thái Lan và một số hiệp hội của các dân tộc công nhận vì những đóng góp cho hoà bình thế giới Năm 2004-2005. Chùa Phra Dhammakaya (Wat Phra Dhammakaya/Darmakaya Temple), với tư cách một chùa Phật giáo và một tổ chức phi chính phủ của Liên Hiệp quốc, đã đóng góp cho cả Phật giáo và xã hội theo các góc độ quốc tế hoá và hiện đại hoá việc thuyết giảng Phật giáo, thúc đẩy giáo dục của Tăng già và làm trong sạch tinh thần của xã hội bởi vì quốc tế hoá là xu thế vững chắc của Phật giáo, hiện đại hoá là chìa khoá để thúc đẩy Phật giáo phát triển, giáo dục của Tăng già là nền tảng cho Phật giáo trong tương lai và gột rửa tinh thần xã hội luôn luôn là mục đích của Phật giáo⁽⁵⁾.

Là Phật phái nhập thế, Dhammakaya

trực tiếp tham gia vào các hoạt động bồi dưỡng đạo đức thiết thực cho xã hội⁽⁶⁾:

- Các khoá huấn luyện đạo đức cho cảnh sát Thái Lan (mỗi khoá 200 học viên). Phân khoa Giáo dục cảnh sát quốc gia Thái Lan cũng liên kết với Trung tâm Dhammakaya xây dựng Chương trình Phát huy đạo đức cho hàng ngũ cảnh sát nói chung.

- Các khoá đào tạo nhân viên toà án, huấn luyện phẩm hạnh, đạo đức nghề nghiệp. Nhiều bộ, ngành của chính phủ, như Bộ Giao thông, Hải quan, Y tế, Hàng không... đã gửi nhân viên đến dự khoá học.

- Giáo dục thanh thiếu niên: Từ năm 1998 Trung tâm Dhammakaya đã phối hợp với Câu lạc bộ Phật giáo Quốc tế tổ chức các kỳ thi trắc nghiệm về trình độ hiểu biết đời sống tâm linh của thanh thiếu niên. Các hoạt động này được Hoàng gia Thái Lan bảo trợ hoàn toàn.

Nói riêng về giáo dục Phật giáo ở bậc đại học, Thái Lan có hai trường đại học Phật giáo, Đại học Phật giáo Mahamakut (MBU) và Đại học Mahachulalongkorn, đặt ở Bangkok. Hai trường này liên kết chặt chẽ với các trường cao đẳng và phổ thông trên khắp các miền đất nước để tổ chức các khoá đào tạo đại học và sau đại học được Bộ Giáo dục công nhận. Chùa cũng luôn được xây dựng bên cạnh khuôn viên của các trường đại học Thái Lan.

Về việc tham gia giáo dục phổ thông, tại các địa phương ở Thái Lan, trường học thường đặt trong khuôn viên nhà chùa và những bài học đầu tiên của người Thái Lan khi bắt đầu đến trường là những bài

học về đạo đức theo lời Phật dạy. Nhờ hoạt động của các thành viên Tăng đoàn, trong những năm qua, nhiều trường học đã được dựng lên ở các vùng nông thôn hẻo lánh; nhiều quỹ do các chùa lập ra giúp cho nhiều trẻ em nhà nghèo được đến trường, thậm chí còn vào học các trường cao đẳng.

Để đáp ứng giáo dục Phật giáo trong nhà trường, Tăng đoàn Thái Lan đã thuyết phục Bộ Giáo dục thông qua việc giảng dạy Phật giáo cho toàn thể học sinh từ lớp 1 đến lớp 12. Chương trình giảng dạy này do Đại học Mahachulalongkorn đảm nhiệm.

3.2. Ngăn ngừa HIV/AIDS và giúp đỡ người bị HIV/AIDS

Đóng góp quan trọng khác của Phật giáo ở Thái Lan thể hiện trong lĩnh vực chống HIV/AIDS. Thái Lan đang hiện đại hoá với tốc độ nhanh theo mô hình phương Tây, nghĩa là đề cao cá nhân. Thế hệ trẻ, nhất là ở thành phố lớn đang dần xa rời truyền thống và các giá trị truyền thống. Đó là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các tệ nạn xã hội khiến nhiều người mắc phải căn bệnh thế kỷ.

“Chúng ta cần nhiều hơn nữa sự hiểu biết và cảm thông, lòng nhân hậu và sự đoàn kết cộng đồng để vượt qua khủng hoảng. Bởi vì đó là những giá trị Phật giáo, và bởi vì giới sư tăng được mọi tầng lớp, lứa tuổi kính trọng, cho nên nhà chùa nên đi đầu trong việc này”. Đây là lời giáo sư Laurie Maund của trường Đại học Phật giáo Mahamakut (MBU) tại Chiangmai đồng thời là người quản lý tổ chức Sangha Metta cho UNICEF⁽⁷⁾. Tổ chức của ông

bắt đầu cuộc đấu tranh với HIV/AIDS xuất phát từ ý thức và lòng tin như thế, khi 10 năm trước AIDS bùng nổ ở Thái Lan và chỉ riêng ở Chiangmai, 44% gái mại dâm bị nhiễm HIV. Khi đó phản ứng của công chúng đối với người nhiễm bệnh là xa lánh và ghét bỏ. Trước tiên Maund phái các sinh viên MBU đến gặp các bác sĩ để tìm hiểu về đại dịch HIV. Tiếp theo, ông suy nghĩ về nền tảng đạo đức trong kinh Phật có thể dùng để đấu tranh chống lại AIDS. Nền tảng đó chính là Tứ đại vô lượng: *Từ, Bi, Hỷ, Xả*, trong đó “Xả”, nghĩa là sẵn sàng hy sinh vì thành công hay lợi ích của người khác, là yếu tố cực kỳ quan trọng. Trong trường hợp này, “Xả” là nỗ lực truyền truyền ý thức phòng ngừa, ngăn chặn HIV/AIDS và giúp đỡ những người nhiễm AIDS. Sau đó ông xây dựng một chương trình cho giới sư tăng đi vào cộng đồng. Trên cơ sở đó, ông đề xuất một kế hoạch cho UNICEF, dùng nhà chùa là cơ sở cho hoạt động này. Với nỗ lực của Maund, Sangha Metta đã ra đời tại Chiangmai. Công việc của Sangha Metta được tiến hành như sau:

- Từng nhóm tăng hay ni thu thập các thông tin về những thiệt hại căn bệnh gây cho không chỉ bản thân người nhiễm bệnh mà con cho con cái, gia đình và cộng đồng trong đó có chùa. Từ thực tế đó, chỉ ra cái giá phải trả, cả về xã hội và kinh tế, là rất nghiêm trọng: tiền thuốc men chữa trị, cuộc sống gia đình sa sút, con cái phải bỏ học... và hơn hết, làm giảm sút nguồn nhân lực nước nhà.

- Phân tích cho cộng đồng những nguyên nhân và con đường lây nhiễm

HIV/AIDS, nhấn mạnh ý thức phòng chống, đồng thời loại bỏ tâm lý thờ ơ, ghẻ lạnh đối với người bị AIDS. Điều quan trọng là thu hút được cả những người đang sống chung với HIV/AIDS tham gia các hoạt động này.

- Các cách ngăn ngừa những nỗi đau do đại dịch gây ra được thảo luận và thấy được nhu cầu xây dựng các chương trình nâng cao ý thức phòng chống AIDS thích hợp cho từng nhóm xã hội: cho người chủ sử dụng lao động, cho các nhóm phụ nữ, cho học sinh trong nhà trường... và cho toàn thể cộng đồng.

Cho đến cuối năm 2005, chương trình này của tổ chức Sangha Metta đã đào tạo 1500 vị tăng, ni về việc ngăn chặn AIDS và chăm sóc người bị AIDS ở Thái Lan. Và từ khi tổ chức các hội thảo cho các vị ni sư, họ ngày càng tích cực giúp đỡ các cô gái trẻ đang cần sự giúp đỡ, vì ngày càng nhiều trẻ vị thành niên sinh hoạt tình dục.

Mô hình hoạt động của Sangha Metta đã được nhân rộng ra trong nhiều chùa ở Thái Lan. Chẳng hạn, chùa San Kang Pla ở San Khamphaeng có một chương trình tuyên truyền, vận động trong học sinh. Chương trình tổ chức các nhóm học sinh, cả nam và nữ, tuổi từ 13-16, ngồi dưới bóng cây râm mát của sân chùa, các nhà sư giảng về những mối hiểm họa do sinh hoạt tình dục với nhiều người và do dùng các thuốc kích thích gây ra. Các nhà sư cũng giúp cho các em nữ sinh những cách từ chối đòi hỏi của bạn khác giới. Những câu hỏi, đáp cho thấy kiến thức và hiểu biết về HIV của các em rất tốt. Chùa Wat

Hua Rin, Tung Satoke gần Chiangmai, nơi tổ chức lao động cho phần lớn là những người nhiễm HIV/AIDS và chăm sóc trẻ em, người lớn bị AIDS, có một kinh nghiệm độc đáo để tuyên truyền phòng chống AIDS, đó là một nhà bảo tàng nhỏ. Nhà bảo tàng này là sáng kiến của vị sư trụ trì Dhannawat, có mục đích cho trẻ em và người vị thành niên ý thức được rằng cuộc sống của những người nhiễm AIDS trong các hình ảnh được trưng bày chỉ vừa mới chấm dứt tại đây. Qua đó, nhà sư muốn tập hợp mọi người thuộc mọi lứa tuổi, mọi hoàn cảnh, có ý thức và có tình thương yêu đối với người khác để đẩy lùi bệnh dịch vẫn đang là mối nguy hiểm cho cả thế giới. Bản thân nhà sư trụ trì tự tay chăm sóc, chữa trị người bệnh. Nghĩa cử cao đẹp của nhà sư đã giúp cho mọi người thay đổi thái độ đối với người nhiễm HIV/AIDS.

Thành công của các chương trình, chiến dịch tuyên truyền, vận động phòng chống HIV/AIDS tại các chùa đã góp phần đắc lực giảm bớt gánh nặng cho chính phủ trong việc tìm các biện pháp giải quyết vấn đề nan giải này ở Thái Lan.

Thay lời kết

Ở Thái Lan, giáo lý Phật giáo là nền tảng tư tưởng quốc gia. Giữa Phật giáo, Tăng già, với tư cách một tôn giáo và bộ phận của xã hội dân sự, và chính phủ Hoàng gia, là mối quan hệ tương hỗ. Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập hiện nay, sự mai một các giá trị văn hoá xã hội truyền thống, hệ quả của sự phát triển của khoa học, công nghệ hiện đại, là

điều không thể tránh khỏi. Chính phủ Thái Lan vì thế đã ban hành những chính sách bảo tồn văn hoá truyền thống, trong đó có chú trọng việc củng cố và phát triển Phật giáo⁽⁸⁾.

Về phần mình, Phật giáo đã chứng tỏ được tầm quan trọng của đối với nhà nước và vai trò trung tâm trong xã hội thông qua những hình thức hoạt động đa dạng, phong phú và hiệu quả. Phật giáo, cụ thể hơn, các thành viên Tăng đoàn đã chia sẻ một phần gánh nặng cho nhà nước trong các vấn đề văn hoá, giáo dục, phúc lợi xã hội, xoá đói giảm nghèo, làm từ thiện, v.v... một mặt, bằng việc rèn luyện đạo đức, khuyến khích, giáo dục lòng nhân từ, bác ái của nhà Phật trong nhân dân; mặt khác, tổ chức cho đông đảo quần chúng tham gia vào các lĩnh vực hoạt động nói trên. Để làm được như vậy, trước hết giáo dục Phật giáo được đẩy mạnh theo hướng hiện đại hoá và quốc tế hoá.

Tuy nhiên, không thể không nói đến một vấn đề về Phật giáo đang gây tranh cãi ở Thái Lan. Đó là vị trí của phụ nữ Thái Lan trong Phật giáo. Mặc dù Phật giáo Theravada Thái Lan có nguồn gốc trực tiếp từ Phật giáo Theravada Sri Lanka, nhưng trong Phật giáo Theravada Thái Lan không có dòng Bhikkhuni (vị trí cao của ni sư) như ở Sri Lanka hay Myanmar. Những phụ nữ tuân thủ 8-10 giới luật, có thể được tham gia các hoạt động nghi lễ diễn ra tại các chùa và trung tâm nghi lễ, làm các công việc vật phục vụ trong chùa (giống như các vãi ở Việt Nam) nhưng vẫn không được thụ giới làm Bhikkhuni. Đây có thể coi là một sự bất

bình đẳng giới trong Phật giáo Thái Lan. Trong Hiến pháp Thái Lan, phụ nữ được thụ giới làm Bhikkhuni là phạm tội giữu nhại thành viên Tăng đoàn. Phải chăng vấn đề này chỉ được giải quyết một khi có sự sửa đổi Hiến pháp?./.

CHÚ THÍCH

1. Nguyễn Thị Quế (2007): Sdd, tr. 31.
2. Chính phủ Thái Lan chỉ công nhận và cho đăng ký hoạt động 5 tôn giáo: Phật giáo, Islam, Cơ Đốc giáo, Hindu giáo và đạo Sikh. Chính phủ Thái Lan ban hành Luật Các tổ chức Tôn giáo, nhưng các tôn giáo mới không được đăng ký. Tuy nhiên, trên thực tế, các nhóm tông giáo mới vẫn hoạt động tự do. [Http://www.state.gov/g/drl/irf/2005/51531.htm](http://www.state.gov/g/drl/irf/2005/51531.htm) ngày 11/3/2008.
3. Theo Buddhism in Thailand. [Http://en.wikipedia](http://en.wikipedia) ngày 20/12/2007.
4. Xem thêm: Thích Nguyên Tạng. Phật đài Dhammakaya: Một kỳ quan của Phật giáo thế giới trong thời kỳ hiện đại. [Http://www.buddismtoday.com/viet/pgtg/trung-tamdhammakaya.htm](http://www.buddismtoday.com/viet/pgtg/trung-tamdhammakaya.htm)
5. Venerable Master Hsing Yun : In Recognition of Dharmakaya Temple, <http://www.fgs.Org.tw/affair/culture/uni-gate/237/24-237.htm>
6. Xem chú thích 10.
7. Giáo sư Laurie Maund, 56 tuổi, đã sang cư trú tại Thái Lan 32 năm, đã cống hiến tuổi thanh xuân của mình cho Phật giáo Thái Lan. Trước khi sang Thái Lan ông đã là một tín đồ Phật giáo thuận thành tu nghiệp ở Ấn Độ.
8. Theo Cultural Policy in Thailand. Prepared by Culturelink 1996. [Http://www.wwcd.org/policy/clink/Thailand.html](http://www.wwcd.org/policy/clink/Thailand.html).